

Số: 75/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Luật
của Trường Đại học Vinh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 650/QĐ-KĐCL ngày 18/7/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXIII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 651/QĐ-KĐCL ngày 18/7/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục để thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cho các cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo tại Phiên họp thứ XXIII;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Luật của Trường Đại học Vinh, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXIII ngày 05/8/2023 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Luật (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Vinh của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo, được Nhà trường đồng thuận.



Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 47 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 94%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Vinh và Khoa Luật học cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Luật của Trường Đại học Vinh.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

10
JL
E1
X7
IA
—
=

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH LUẬT CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

(Kèm theo Nghị quyết số: 75/NQ-HĐKĐCL ngày 07 tháng 8 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		4.00	3	100%	Tiêu chuẩn 7		4.00	5	100%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4.00	3	100%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8		4.20	5	100%
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	3				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4		4.33	3	100%	Tiêu chuẩn 9		4.00	5	100%
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	5				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4.20	5	100%	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	5				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		3.83	5	83.33%
Tiêu chí 5.3	4				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		Tiêu chí 10.4	4						
Tiêu chí 6.1	5	Tiêu chí 10.5	4						
Tiêu chí 6.2	4	Tiêu chí 10.6	3						
Tiêu chí 6.3	4	4.14	7	100%	Tiêu chuẩn 11		4.20	4	80%
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	5			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	3			
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt				Tỉ lệ số tiêu chí đạt			
		47				94%			

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH LUẬT CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

*(Kèm theo Nghị quyết số: 75/NQ-HĐKĐCL ngày 07 tháng 8 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Luật (CTĐT) của Trường Đại học Vinh đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2018-2022 cho thấy có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, hướng tới việc thực hiện sứ mạng và tầm nhìn của Trường. Chuẩn đầu ra của CTĐT phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ nội dung và cập nhật những vấn đề mới nhất có liên quan theo quy định. chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Triết lý giáo dục, mục tiêu giáo dục của Nhà trường được tuyên bố rõ ràng, được giảng viên, sinh viên hiểu, vận dụng vào các hoạt động dạy - học. Các hoạt động giảng dạy và học tập đa dạng, linh hoạt, chú trọng đến thực tập, thực hành và thực tế chuyên môn. Các văn bản quy định về công tác đánh giá kết quả học tập của người học được ban hành hướng đến đánh giá theo chuẩn đầu ra; đã xây dựng một số thang đánh giá rubrics liên kết giữa đánh giá - giảng dạy - học tập hướng đến chuẩn đầu ra. Mục tiêu chiến lược và kế hoạch phát triển đội ngũ được triển khai hiệu quả; đội ngũ giảng viên tâm huyết, có năng lực trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Đội ngũ nhân viên phục vụ CTĐT đáp ứng về số lượng và trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ, được quản trị theo kết quả công việc. Chính sách, quy định về tuyển sinh rõ ràng, đúng quy định hiện hành, được cập nhật hàng năm và công bố công khai; mạng lưới cộng tác viên hỗ trợ công tác tuyển sinh được xây dựng. Hệ thống giám sát sự tiến bộ của người học được thiết lập, vận hành tương đối hiệu quả. Các câu lạc bộ hoạt động hiệu quả hỗ trợ người học rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học và giáo dục chính trị, tư tưởng, lối sống. Cảnh quan sư phạm, môi trường rộng, xanh-sạch-đẹp đảm bảo thuận lợi, tạo sự thoải mái, năng động cho người học. Cơ chế đảm bảo chất lượng được triển khai vận hành và bước đầu hỗ trợ cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT theo tiếp cận CDIO. Cơ sở dữ liệu về người học được thiết lập, theo dõi và cập nhật thường xuyên. Các số liệu về kết quả đào tạo được quan tâm thu thập và xử lý để nâng cao chất lượng; tỷ lệ thôi học của CTĐT thấp, tỷ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn và có việc làm cao.

Tuy nhiên, CTĐT còn những cần cải tiến để nâng cao chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa Luật học cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Tiếp tục rà soát, cập nhật mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT để đảm bảo đáp ứng toàn diện các yêu cầu của Luật Giáo dục đại học, phù hợp hơn với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường; diễn đạt lại chuẩn đầu ra theo nguyên tắc SMART; tăng cường sự tham gia của các bên liên quan vào việc xây dựng, rà soát mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT.

2. Tiếp tục rà soát, cập nhật bản mô tả CTĐT; chú trọng lựa chọn các cơ sở đào tạo tương đồng để đối sánh; rà soát bổ sung, cập nhật các thông tin trong các đề cương học phần. Thường xuyên lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về đề cương học phần và bản mô tả CTĐT; đa dạng hơn nữa việc công khai bản mô tả CTĐT và các đề cương chi tiết học phần tới các nhà sử dụng lao động và cựu sinh viên.

3. Tăng cường hiệu quả tham khảo các CTĐT tiên tiến quốc tế và xem xét các xu hướng tác động như cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số để rà soát chương trình dạy học đảm bảo tất cả các học phần đều đóng góp vào việc đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; xem xét giảm bớt khối kiến thức đại cương, tăng khối lượng kiến thức chuyên ngành, tăng số tín chỉ cho các học phần tự chọn để đảm bảo CTĐT có cấu trúc hợp lý.

4. Đa dạng các hình thức phổ biến triết lý giáo dục, mục tiêu giáo dục; mở rộng và đa dạng hóa các hình thức thực hành khác như thực hành công chứng, thực hành đấu giá, thực hành hòa giải, trọng tài, xét nghiệm trong điều tra hình sự,... Chú trọng một số năng lực cần thiết cho học tập suốt đời, khởi nghiệp và tự tạo việc làm; hỗ trợ và khuyến khích sinh viên trải nghiệm thực tế tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

5. Xây dựng quy định khuyến khích đa dạng hóa các hình thức thi kết thúc học phần phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần; hoàn thiện thang đánh giá Rubrics liên kết giữa đánh giá - giảng dạy - học tập hướng đến đạt chuẩn đầu ra; rà soát để hoàn thiện ban hành quy định về quy trình khiếu nại về kết quả học tập, về chấm phúc khảo.

6. Tiếp tục rà soát, đánh giá cơ chế, chính sách đặc thù để xây dựng đội ngũ giảng viên chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển của Nhà trường và CTĐT; đánh giá theo tiếp cận năng lực để đào tạo, bồi dưỡng; hoàn thiện chính sách phục vụ cộng đồng và cơ chế cho nghiên cứu khoa học, chuyển giao để có các nhóm nghiên cứu mạnh; đào tạo và bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học tiếp cận quốc tế; thúc đẩy liên kết, tư vấn, chuyển giao để phát huy tiềm năng nghiên cứu khoa học.

7. Triển khai và thực hiện quy hoạch đội ngũ nhân viên tổng thể để tuyển dụng, đào tạo nâng cao năng lực và thực hiện quản lý theo vị trí việc làm; xây dựng bộ tiêu chí giám sát và đánh giá hiệu quả thực hiện làm cơ sở cho khen thưởng và phân phối thu nhập tăng thêm đảm bảo công bằng và tạo động lực.

8. Khai thác hiệu quả hơn Cổng thông tin điện tử tỉnh Nghệ An để đăng tải thông tin truyền thông về Trường, ngành học và CTĐT; tận dụng hiệu quả hồ sơ điện tử quá trình để theo dõi, giám sát tiến trình và tiến bộ của người học; đảm bảo khối lượng học tập, rèn luyện của người học được xây dựng tương thích có định hướng từ năm thứ nhất đến khi ra trường để đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra.

9. Bố trí phòng sinh hoạt chuyên môn cho các bộ môn của Khoa; cập nhật kịp thời các tài liệu phục vụ nghiên cứu chuyên ngành; đầu tư, sửa chữa thường xuyên các trang thiết bị của Thư viện và phòng thực hành để phục vụ tốt hơn nhu cầu của người học; nâng cấp đường truyền Internet; chú trọng phủ xanh tại các diện tích học tập, làm việc trong khuôn viên và quan tâm đầy đủ tới nhu cầu của người khuyết tật.

10. Xây dựng quy định, thống nhất quản lý và đánh giá để cải tiến cơ chế lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan đảm bảo tính hệ thống; thu thập, quản lý và sử dụng; hoàn thiện thông

tin và cơ sở dữ liệu đảm bảo chất lượng bên trong để đảm bảo các kết quả khảo sát các nhóm đối tượng khác nhau được khai thác sử dụng một cách hữu ích phục vụ cho việc nâng cao chất lượng các hoạt động của CTĐT và hỗ trợ ra quyết định.

11. Quan tâm đầy đủ hơn nữa đến việc khảo sát các nhà tuyển dụng về mức độ hài lòng đối với sinh viên tốt nghiệp; thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu các nhà tuyển dụng và phân tích sâu để hỗ trợ cải tiến chất lượng sinh viên tốt nghiệp; gắn công tác nghiên cứu khoa học sinh viên với các đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên và đầu tư, bồi dưỡng nguồn cán bộ khoa học kế cận cho Khoa; đầu tư thúc đẩy các nghiên cứu có chất lượng để tham gia các giải thưởng cao hơn; quan tâm và kiến tạo thêm nhiều hoạt động thúc đẩy khởi nghiệp; tăng cường không gian chung cho sáng tạo và hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng khởi nghiệp cho giảng viên và sinh viên.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, Khoa Luật học cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Luật gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
